Lễ hội đền Chín Gian
từ lịch sử đến đời sống tâm linh của người Thái Phủ Quỳ

❑ PHƯỚC HUỆ*

Trong số các lễ hội truyền thống ở Nghệ An, Lễ hội đền Chín Gian có phạm vi ảnh hưởng rộng lớn nhất, có quy mô liên vùng khắp cả vùng Quỳ Châu, Quỳ Hợp, Quế Phong, Nghĩa Đàn, Tân Kỳ, Con Cuông, Tương Dương và sang vùng Sầm Tớ bên Lào; có nhiều sinh hoạt văn hóa đặc sắc. Đền là trung tâm sinh hoạt văn hóa tâm linh, nơi bảo lưu và phát triển văn hóa đặc thù của dân tộc Thái vùng Tây Bắc Nghệ An. Chính vì vậy, về với Lễ hội đền Chín Gian được xem là về với cội nguồn của người Thái. Mỗi khi có Lễ hội, bà con dân tộc Thái các vùng nói trên đều hành hương về đền Chín Gian.

* *Nhà nghiên cứu, thành phố Vinh*

1. Lịch sử Lễ hội đền Chín Gian

Lễ hội đền Chín Gian để tưởng nhớ Thẻn Phà (thần trời) Tạo Ló Ỳ và Náng Xì Đà, tổ tiên các dòng họ người Thái đã có công khai bản lập mường. Theo thông lệ ngày xưa thường tổ chức 3 năm 1 lần theo chu kỳ: Năm thứ nhất mở ở các bản (Xên Bản), năm thứ 2 mở hội cấp Mường (Xên Mường), đến trung tuần tháng Tám năm thứ 3 thì mở hội lớn gọi là Lễ hội đền Chín Gian. Tuy nhiên, sau năm 1945 lễ hội không còn được tổ chức nữa. Đến năm 2005, Lễ hội đền Chín Gian được tổ chức lại và lấy ngày 14, 15 tháng 2 âm lịch hàng năm, làm ngày mở hội.

Lễ hội đền Chín Gian là một lễ hội có nguồn gốc từ tục hiến sinh, cầu mùa, cầu an xa xưa, rất phổ biến trong các cư dân nông nghiệp. Từ những buổi lễ hiến sinh qua các khảo tả dân tộc học ở các tộc người trên thế giới, có thể ta hình dung ra được, lúc đầu vật hiến tế là đồng loại (con gái xinh đẹp trong bộ lạc, tù binh thua trận,…), về sau là động vật (cỗ tam sinh: lợn, gà, trâu, dê,….) trong đó con trâu được chọn là con vật nuôi thân thiết gắn với các hoạt động nông nghiệp, trực tiếp phục vụ sản xuất hoặc gián tiếp qua vai trò sứ giả của con người trước thần linh.

Từ ý nghĩa cầu cho mùa màng bội thu, gắn liền với sự no ấm, lễ hiến trâu tại Lễ hội đền Chín Gian trở thành một nghi lễ cầu an, yếu tố góp nên sự yên vui, cũng như làm tan đi sự nguy biến trong cuộc sống của bản làng. Bởi thế, hàng năm dù được mùa hay mất mùa, bình an hay dịch bệnh, chiến tranh hay hòa bình,… đồng bào Thái đều tổ chức Lễ hội đền Chín Gian. Có thể nói, Lễ hội đền Chín Gian ngày càng được mở rộng cả về mục đích lẫn ý nghĩa và trở thành một nét sinh hoạt văn hóa có tính cố kết cộng đồng mang nhiều ước vọng và là cốt lõi của những lễ nghi nông nghiệp. Qua lễ hội này chính là đi tìm và giải quyết vấn đề cái đói, cái ăn sự sung túc, sự bình an.

Lễ hội đền Chín Gian xưa được xem là nghi lễ quan trọng nhất của đồng bào Thái Phủ Quỳ, nên công việc chuẩn bị cho lễ hội rất được chú trọng và được phân công rõ ràng.

Trước năm 1945, Lễ hội đền Chín Gian được tổ chức 3 năm một lần theo chu kỳ vào ngày 18 tháng 8 âm lịch. Năm thứ nhất mở hội ở các bản (Xên Bản), năm thứ 2 mở hội ở cấp mường (Xên mường), đến trung tuần tháng 8 năm thứ 3, thì 9 mường tổ chức mở hội lớn tại đền Chín Gian. Hội kéo dài 3 ngày đêm liên tục với nhiều hình thức sinh hoạt văn hóa vừa mang tính trang nghiêm trang trọng của lễ vừa có tính chất sôi nổi vui nhộn của hội.

Nội dung chính của Lễ hội đền Chín Gian là nghi lễ hiến sinh của 9 mường để tỏ lòng thành kính và biết ơn các vị thần như Thẻn Phà (Vua trời), Tạo Ló Ỳ, người có công khai bản lập mường,... Lễ vật chính dùng trong hiến tế là trâu. Đã thành thông lệ, dân mường Tôn bao giờ cũng phải hiến trâu, cúng trâu trắng (quái khao), các mường còn lại cúng bằng trâu đen (quái đăm). Đó là nhưng con trâu to khỏe không kể trâu đực hay trâu cái, chưa dùng trong cày kéo và không bị khuyết tật trên cơ thể. Ngoài một con trâu, mỗi mường còn phải có thêm chín con lợn, 90 con gà, 90 mươi gắp cá nướng và mọt chum rượu cần (lẩu xá). Trước kỳ mở hội từ 3 đến 6 tháng, ông "Khoan mường" một chức dịch do mường cử ra để lo các việc có liên quan tới các nghi thức, lễ tiết ở các mường và tiến hành thu gom từ các bản và mua sắm lễ vật cho các mường của mình.

Đến ngày hội, Tạo mường tập hợp các bô lão, chức dịch và trai tráng trong mường rước lễ lên đền Chín Gian. Đám rước do Tạo và các bô lão dẫn đầu. Các chức dịch đôn đốc các trai mường gánh cá, khiêng lợn, khiêng rượu và

dắt trâu hiến tế, sau cùng là các già bản, trai làng, gái bản, trẻ con đi tham gia lễ hội. Khi tới nơi, các mường đưa các lễ vật đã chuẩn bị sẵn vào các gian của đền đã được phân công từ trước. Trong các gian đó, người ta kê các sạp gỗ thành 4 bậc từ thấp đến cao. Bậc dưới cùng đặt 9 phần cá, mỗi phần mười gắp. Bậc thứ 2 sắp 9 phần gà, mỗi phần mười con. Bậc thứ 3 đóng 9 cỗ thịt lợn,... Riêng trâu tế thì phải đến ngày thứ 2 mới được mổ thịt để bày trên tầng cao nhất. Chính giữa gian đền đặt một chum rượu cần, trong đó có 9 cần trúc.

Tất cả các khâu chuẩn bị, cũng như toàn bộ quá trình hiến sinh được một ông mo gọi là: "Mo một" có uy tín cao nhất trong vùng trông coi. Những người trực tiếp làm công việc hành lễ trong mỗi gian lại là một "Ủ mo" (bà mo). Khi các Ủ mo cúng, luôn có một "Pì" đánh chiêng và thổi kèm đệm, một ông Chà (người giúp việc) chuyên sửa soạn lễ vật. Đặc biệt mỗi mường phải cử một người đàn ông khỏe mạnh, nhiều con và được mọi người yêu mến đóng giả làm chồng bà mo và ngồi bên bà mo trong suốt thời gian hành lễ. Người này được gọi là ông "Ập". Ngoài ra, mỗi mường chọn 6 hoặc 8 cô gái có giọng hát hay để hát và múa phụ họa cho bài cúng của bà mo. Các cô gái này đều được các mường lựa chọn rất kỹ càng và được tập luyện chu đáo trước khi vào hội.

Theo quan niệm của đồng bào Thái, đường về mường Phà - mường Trời, nơi ở của các Thẻn Phà và Tạo Ló Ỳ có rất nhiều của cải. Tới mỗi nơi phải hiến một thứ lễ vật cho các vị thần giữ cửa mới được đi qua. Vì vậy, trong ngày thứ nhất của lễ hội, người ta chỉ cúng bằng cá, gà và lợn. Sang ngày thứ 2 mới tiến hành nghi thức "hắp quái" (nộp trâu). Trước khi giết trâu, Ủ mo dẫn các tạo và các cụ già cầm đuốc đi quanh con trâu của mường mình 3 vòng, tỏ ý đồng lòng dâng trâu. Sau đó mọi người mới bắt tay vào mổ thịt trâu, sau đó đem cỗ thịt trâu đặt lên bậc cao nhất của gian đền. Bà mo làm lễ "hắp quái" suốt ngày đêm thứ 2 đến chiều ngày thứ 3 mới xong lễ. Sau lễ "hắp quái", thịt trâu được đem nấu tại chỗ và chia cho mọi người cùng thưởng thức. Thịt ăn không hết thì bỏ lại hoặc đem thả xuống suối, không ai được đem về nhà. Khác với các cuộc hiến tế ở mường, bản hay mỗi gia đình, thông thường các ông mo và Tạo bản, Tạo mường được biếu phần đùi sau của con trâu hoặc phần đùi trước của con lợn. Nhưng ở Lễ hội đền Chín Gian thì không có tục lệ đó.

Nghi lễ chém trâu của đồng bào dân tộc Thái trong Lễ hội đền Chín Gian trải qua nhiều giai đoạn và được chuẩn bị công phu như: cách chọn trâu, nguyên tắc chọn trâu phải là giống đực, to khỏe, không dị tật... Trước khi tổ chức buổi lễ, trâu được đem về giao cho các ông mo chăm sóc vỗ béo, bằng các thức ăn sạch như các loại cỏ thơm, mía..., cử người nấu rượu nếp để tắm cho trâu, trang trí cột buộc trâu,...

Lễ chém trâu được bắt đầu bằng việc ông Mo cùng đoàn rước ăn mặc quần áo truyền

Nghi lễ chém trâu tại Lễ hội đền Chín Gian

thống, đem trâu xuống bến sông Tà Tạo phía trước đền Chín Gian để làm lễ tắm cho trâu. Lễ vật được chuẩn bị bao gồm: trầu, cau, 3 ống đựng rượu, hương và cá phóng sinh. Sau khi thầy mo làm lễ bằng bài cúng truyền thống xin thần sông cho phép tắm trâu, là nghi lễ phóng sinh cá chép xuống sông và dắt trâu xuống sông, tưới rượu lên thân trâu và bắt đầu tắm cho trâu. Tiếp theo lễ tắm trâu là nghi thức rước trâu về đền. Đoàn rước theo thứ tự đi đầu là đoàn người cầm giáo mác thể hiện sự uy nghiêm của thần, vừa đi vừa hò hét để dẹp đường cho đám rước, theo sau là đoàn cồng chiêng và đoàn cờ phướn, sau cùng là nhân dân tham gia lễ hội. Trên đường đoàn rước đi qua phải tiến hành một số nghi thức như tế thổ thần tại am thần thổ địa (Pù Xừa), tế thần tại gốc cây sy cổ thụ (cỏ ba tạc hạc ba chướn), đây được xem là nơi hội tụ khí thiêng của sông núi, đất trời. Trước khi lên tới sân đền các thầy Mo phải qua suối Tiên (Huôi cò Phạt) để làm nghi thức tắm cho mình và cho mọi người bằng các loại nước lá đã được nấu sẵn với ý nghĩa đuổi tà ma, không để tà ma theo mình trước khi vào đền...

Sau năm 1945, chế độ Châu Hủa bị bãi bỏ, Lễ hội đền Chín Gian đã không còn được tổ chức. Đến năm 2004, Lễ hội đền Chín Gian được phục hồi.

Ngày nay, cũng không gian đó, lễ hội đó, song quá trình tổ chức lễ hội đã thay đổi ít nhiều cho phù hợp với cuộc sống hiện đại. Vì vậy các bước tổ chức lễ hội, từ khâu chuẩn bị đến các lễ vật,…. cũng được chuẩn hóa theo một phạm trù nhất định.

Cũng như Lễ hội Xăng Khan, Lễ hội hang Bua, đồng bào Thái đến với Lễ hội đền Chín Gian, không ngoài cầu mong cho bản mường ấm no, thịnh vượng, mọi sinh vật trên mảnh đất Phủ Quỳ đều luôn sinh sôi, nảy nở, phát triển, bản thân được khỏe mạnh, gia đình bình yên, hạnh phúc.

2. Diễn biến Lễ hội đền Chín Gian

Lễ hội đền Chín Gian là một phức hợp nhiều công đoạn, có cả phần lễ và phần hội, mỗi công đoạn có một ý nghĩa riêng biệt. Nguyên xưa, lễ hội diễn ra theo một trình tự bất di bất dịch, do các già làng trưởng bản đứng ra trực tiếp chỉ đạo, công việc tổ chức lễ hội gắn với luật tục của đồng bào. Hiện nay, Lễ hội đền Chín Gian có nhiều thay đổi cho phù hợp với thời cuộc. Nhưng không vì thế mà lễ hội được thay đổi hoàn toàn mà cơ bản dựa trên các phong tục của cha ông xưa.

**** Phần lễ***

Phần lễ đền Chín Gian hiện nay gồm có 7 nghi lễ quan trọng:

Lễ khai quang (Xó Phí Pù - Phí Pà)

Lễ khai quang thường được tổ chức vào buổi sáng trước chính lễ 1 ngày, tức là ngày 14 tháng 2 âm lịch. Nội dung của buổi lễ này là xin các vị sơn thần, thổ địa, cho phép Ban quản lý đền được dọn vệ sinh trong và ngoài khu vực di tích và tiến hành dọn dẹp các ban thờ, tượng thờ, đồ tế khí. Quá trình lau chùi các ban thờ phải đúng quy cách với các loại lá thơm được hái từ rừng về, rửa sạch, đun sôi để lấy nước.

Lễ vật cho lễ khai quang là những sản vật địa phương gồm: 1 mâm ngũ quả, 1 đĩa trầu têm 9 miếng, 1 chai rượu, 1 con gà luộc và hương. Các lễ vật này được bày biện chu đáo ở ban thờ giữa Mường Tôn (mường gốc).

Nghi thức lễ khai quang được tiến hành như sau: Trước khi hành lễ ông Chà (Chà mường) tiến hành kiểm tra các lễ vật đã bày biện, sau đó thắp 9 cây hương rồi trao cho mo chủ. Mo chủ nhận hương tiến về phía trước bàn thờ làm nghi thức vái 3 vái, sau đó cắm vào lư hương chính.

Sau khi cắm hương, mo chủ trở về vị trí cũ đọc bài cúng lễ khai quang. Nội dung bài cúng được soạn theo ngữ cảnh cụ thể nhưng phải xướng đủ các lễ vật, xin sơn thần, thổ địa cho phép nhân dân và ban tổ chức dọn vệ sinh trong và ngoài khu vực đền. Khi thấy mo đọc xong bài cúng, đại diện ban tổ chức đứng đầu là chủ tịch huyện lên dâng hương và kết thúc buổi lễ.

Lễ kháy quan (yết cáo)

Lễ kháy quan được tổ chức vào chiều ngày 14 tháng 2 âm lịch tại đền Chín Gian. Nội dung buổi lễ là báo cáo, xin Thẻn Phà, Đức mẹ Xỉ Đà, các vị thần linh, tiên tổ Chín mường (Tạo Ló Ỳ) phù hộ cho ngày chính lễ có thời tiết mát mẻ để bản mường tổ chức mở hội được suôn sẻ, bình an. Đồng thời cũng mời các vị thần về tham dự lễ hội và hưởng thụ lễ vật để phù hộ cho bản mường có một năm mới làm ăn khấm khá, tránh được thiên tai, bệnh tật.

Lễ vật để làm lễ kháy quan bao gồm: 1 mâm ngũ quả; 1 mâm xôi, gà, lợn; 1 chai rượu trắng, 1 vò rượu cần có 9 cần trúc; 1 dĩa trầu cau có 9 miếng; 9 búp hương. Các lễ vật đó được bày biện ở bàn thờ chính. Ngoài ra còn có 16 cặp nến thắp tại các bàn thờ còn lại.

Nghi thức hành lễ kháy quan: Cũng như lễ Xó Phí Pù, Phí Pà, khi bắt đầu bước vào lễ, 2 ông Chà mường đi theo mo chủ lên kiểm tra lại các lễ vật dâng cúng. Công việc kiểm tra lễ vật được phân công rõ ràng, một người chịu trách nhiệm kiểm tra lễ vật ở bàn thờ chính (mường gốc), người khác chịu trách nhiệm kiểm tra lễ vật ở 8 ban thờ của 8 mường còn lại, trong trường hợp thiếu lễ vật thì phải bổ sung cho đủ. Sau khi kiểm tra xong lễ vật, các Chà trở về vị trí cũ. Tiếp theo, đại diện cho mường là chủ tịch huyện đương nhiệm lên làm lễ dâng hương. Sau đó, Mo mường tiến hành nghi lễ yết cáo bằng việc đọc bài cúng bằng

Lễ Kháy quan trong đền Chín Gian

ngôn ngữ dân tộc Thái khoảng 30 phút, với nội dung giới thiệu lý do buổi lễ và giới thiệu thành phần tham dự. Khi bài cúng của mo chủ hoàn thành, có tục lễ xin quẻ âm dương bằng 2 thanh tre vót nhẵn, ông mo ném hai thanh tre vào thanh gỗ để dưới sàn nhà, khi thanh tre có một sấp một ngửa tức là thần đã đồng ý, còn không thì phải xin lại. Lễ thành, các thành viên trong ban quản lý lễ hội thứ tự lên dâng hương.

Hoàn thành lễ tại đền, các mo chuẩn bị thêm 1 cỗ lợn quay và 1 vò rượu tiếp tục ra làm lễ tại am thờ thành hoàng và lễ thả cá phóng sinh ở bến tắm trâu.

Lễ tắm trâu và lễ rước (Ton đăm ton thẻn)

Theo phong tục truyền thống, hàng năm đến ngày mở hội, các mường ở khắp nơi đều rước lễ vật về đền Chín Gian để làm lễ tế trời (Thẻn Phà), Tạo Ló Ỳ và các dòng họ của người Thái có công khai bản lập mường. Lễ tắm trâu và lễ rước được tiến hành vào sáng ngày 15 tháng 2 âm lịch, khi mặt trời mới ló rạng qua ngọn sào, tức là khoảng hơn 6 giờ sáng.

Lễ vật chuẩn bị cho lễ tắm trâu gồm: một dĩa trầu, cau, 2 ống nước sạch, 2 cây mía, hương thắp và chiếu trải.

Trước khi lễ rước diễn ra, đại diện mường là chủ tịch huyện, bí thư huyện và các chức

sắc, chức dịch, thầy mo, đoàn cầm cờ, giáo mác, Xảo náng mạc, Pào chìa Pô, ông Chà và nhân dân tham dự đã đưa trâu xuống bến Tà Tạo, ở dưới chân đồi để chuẩn bị cho nghi thức tắm trâu. Sau khi Mo chủ và 2 ông Chà dắt trâu xuống bến nước thì lễ tắm trâu cũng chính thức được bắt đầu bằng việc Mo chủ tiến hành thắp hương và khấn vái với nội dung xin thần sông cho đền Chín Gian được tắm trâu ở dòng nước của thần để làm lễ hiến trâu tại đền. Sau đó, ông Mo trao 2 ống tre, phía trong đựng nước sạch cho chủ mường là chủ tịch và bí thư huyện, khoát lên lưng trâu 9 lần, tượng trưng cho tắm trâu trong tiếng reo hò của những người tham gia đoàn rước hòa với tiếng cồng chiêng và để 2 ông chà đưa trâu xuống bến để tắm. Trâu phải được tắm thật sạch, sau đó dắt trâu về vị trí chuẩn bị cho lễ rước trâu về đền.

Lễ rước có cấu trúc vừa mang nét truyền thống vừa mang tính chất hiện đại cho phù hợp với điều kiện hiện nay. Trình tự đoàn rước như sau:

Mở đầu là một hồi cồng chiêng, chủ tế hô to "hỡi dân 9 mường! Chúng ta đi" (Pó nở), mọi người trong đoàn rước hô theo kết hợp với tiếng cồng chiêng vang động cả một khúc sông. Đi đầu đoàn rước là 2 Bào chìa Pô cầm gươm, giáo với ý nghĩa thể hiện uy quyền của thần để đi dẹp đường cho đám rước.

Tiếp theo là 2 Chà dẫn trâu và đoàn khiêng kiệu thần. Phía sau là 2 vị chủ mường (bí thư và chủ tịch huyện) và 2 Xáo Náng mạc (cô gái) cầm lọng đi 2 bên.

Tiếp theo sau là tốp nữ và 20 nam thanh niên khỏe mạnh mặc trang phục cổ truyền của người Thái cầm hồng kỳ, cờ hội tạo thành 2 hàng.

Sau đó là tốp khiêng lễ vật cúng thần. Lễ vật được chuẩn bị khá chu đáo, đầy đủ: 1 con trâu đực to khỏe, không có dị tật; 1 con lợn, 9 con gà; 9 con cá (loại trên 1kg); 10 vò rượu (1 vò lớn, 9 vò nhỏ, mỗi vò kèm theo 9 cần, một phong làm bằng sừng trâu, 1 gáo nước, chậu nước); khoai môn đủ cho mỗi mâm có 3 củ trở lên; sắn; trái cây; cơm lam; 9 ống đựng nước để rửa dọc đường rước, 2 gánh để gánh những con gà còn sống, cá và trái cây.

Sau cùng là đoàn đại biểu và nhân dân tham gia lễ rước.

Trong quá trình đoàn rước đi lên đền Chín Gian, phải đi qua các địa điểm hành lễ như: Đến Am thổ thần (Pù xưa), nơi thờ thần thổ địa, đoàn rước tạm dừng để ban hành lễ xin phép thổ thần cho đoàn rước được lên đền. Tại Am thổ thần, bà Mo chủ dâng lễ vật là một dĩa trầu cau, cùng với 2 vị chủ mường là bí thư và chủ tịch huyện khấn vái xin thần thổ địa mở cổng hạ giới để nhân dân chín mường đưa lễ vật lên đền. Tiếp theo đoàn rước phải qua cây sy cổ thụ gọi là "Cỏ ba tạc, hạc ba chướn". Theo phong tục của đồng bào Thái, đây là nơi hội tụ khí thiêng sông núi nên khi qua chỗ này mọi người vừa đi vừa lạy, trong khi đó chủ mường làm lễ dâng hương tại cây sy để xin cho hòa khí đất trời yên lành để nhân dân chín mường lên trời hiến trâu cho mạnh khỏe, không vướng mắc những trở ngại.

Đoàn rước tiếp tục đi đến Suối tiên (huổi cò phạt). Ở đây có một cô gái mặc trang phục truyền thống màu đỏ (xưa lồm), tay cầm 1 bát nước, dùng 3 ngọn cây tử bi và 3 ngọn gai buộc vào nhau, nhúng vào bát nước vẩy lên tắm cho chủ tế và mọi người vừa đọc thần chú cầu bình an cho họ.

Đoàn rước tiếp tục di chuyển lên đến dốc cây gạo (Tạt cò xản). Nơi đây, cũng có một thiếu nữ chờ sẵn với một chậu nước gạo để cho mọi người gội đầu tượng trưng bằng cách té nước gạo lên đầu của những người trong đoàn rước. Với ý nghĩa đuổi tà ma, không để tà ma ám vào mình, trước khi vào đền.

Đoàn rước tiếp tục đi lên bãi Gà nướng (Huống cày chì). Đây là điểm cuối cùng, Mo mường cũng tuyên bố đoàn rước đã đến mường trời.

Khi đoàn rước lên đến đền, ban tổ chức khẩn trương điều hành sắp xếp các vị trí, chuẩn bị cho nghi lễ chém trâu.

Lễ chém trâu (Phắn quái)

Theo phong tục của người Thái, lễ chém trâu là nghi thức tiến hành nghi lễ giết trâu lấy thịt để cúng cho Thẻn Phà và Tạo Ló Ỳ trong lễ đại tế tại đền Chín Gian.

Tiến trình buổi lễ, được thể hiện sau khi đoàn rước lên đến sân đền ổn định, trâu được các Chà đưa lại cột buộc trâu. Nghi lễ chém trâu cũng chính thức được bắt đầu.

Nghi lễ chém trâu (phắn quái) được tổ chức thứ tự như sau: Trước khi hành lễ, Chủ tế, mo chủ vào ban thờ chính trong đền thắp hương khấn xin Thẻn Phà và các vị thần cho phép làm lễ chém trâu, sau đó trở ra sân, chuẩn bị cho nghi thức "Hắp quái" (nộp trâu), có nghĩa là cột trâu vào một cây cột gỗ có trang trí các sợi vải màu ở phần trên. Sau khi trâu được buộc cẩn thận vào cột, các ông mo, chủ tế, Xảo náng mạc, Chìa pô vừa đi 3 vòng quanh con trâu. Kết thúc vòng cuối cùng, 1 thanh niên khỏe mạnh trong trang phục quần áo truyền thống, đầu chít khăn đỏ, tiến đến con trâu, vung rìu chém tượng trưng vào cổ con trâu trong tiếng hò reo của quần chúng nhân dân đến dự lễ. Khi tiếng hò reo kết thúc, cũng là lúc ông Chà mường vung rìu chém thật mạnh vào đầu trâu. Theo quan niệm của đồng bào Thái, nghi lễ chém trâu thành công là khi con trâu chỉ bị chém 1 lần là đã ngã quỵ thì có nghĩa năm đó nhân dân được mùa. Sau khi trâu chết, các Chà tiến hành làm thịt trâu, chế biến các món ăn bằng thịt trâu để làm lễ vật chuẩn bị cho đại tế.

Ngày nay, lễ chém trâu và làm thịt trâu đã được thay thế bằng việc chém tượng trưng, tránh những hình ảnh mang tính ghê rợn, đảm bảo tính mỹ quan cho cho lễ hội.

Tân lễ (khai mạc)

Tân lễ là một hoạt động khá mới mẻ mang tính chất thủ tục hành chính, để nhân dân, du khách có điều kiện ôn lại lịch sử phát triển vùng đất chín mường và truyền thuyết về Lễ hội đền Chín Gian. Đồng thời cũng là thời gian lễ hội chính hội. Lễ khai mạc diễn ra trong thời gian khoảng 30 phút với sự tham gia của toàn thể nhân dân và du khách thập phương. Khi lễ khai mạc hoàn thành thì công tác chuẩn bị lễ vật cho lễ đại tế sau đó cũng đã hoàn thành.

Lễ đại tế (Xớ thẻn, xớ đặm)

Trong suốt chu trình diễn ra lễ hội, thì lễ "Xớ thẻ, xớ đặm" là nghi lễ quan trọng nhất. Đây là nghi lễ tâm linh để cầu xin các vị thần phù hộ cho nhân dân 9 mường có một năm mưa thuận gió hòa, mùa màng bội thu, bản mường ấm no hạnh phúc.

Lễ vật cho lễ đại tế đều được bày soạn đủ ở cả 9 ban thờ của các mường trong đền. Mỗi mâm gồm những lễ vật: ngũ quả, các món chế biến từ thịt trâu; thịt gà, thịt lợn; cá nướng; 1 chai rượu; 1 dĩa trầu, 1 vò rượu cần, xấp vải thô trắng, 2 nén bạc,...

Ban hành lễ gồm: Mo chủ mặc trang phục quần áo tơ trắng, ngoài mặc áo dài đen, đầu đội khăn đỏ (khăn chấng). Hai ông Chà mường mặc áo dài bằng tơ, đầu đội khăn xếp màu đen. Chín cô gái Thái (xảo náng mạc), khỏe mạnh, xinh đẹp, chưa chồng, mặc áo truyền thống màu đỏ (xưa lồm), đầu đội khăn piêu màu đỏ.

Sau khi lễ vật đã chuẩn bị xong và bày đầy đủ ở 9 mâm của chín ban thờ. Lễ tế được

bắt đầu với bốn nghi thức. Khi lễ đại tế kết thúc, các hiện vật tế được ban tổ chức chia cho nhân dân thưởng thức lộc của thánh thần.

Lễ tạ (Chả ơn, Thào quan)

Buổi chiều cùng ngày là, lễ tạ là nghi lễ cuối cùng trong tiến trình phần lễ tại Lễ hội đền Chín Gian để tạ ơn các vị thần linh, đã về dự lễ hội và phù hộ cho nhân dân 9 mường.

**** Phần hội***

Phần hội ở Lễ hội đền Chín Gian diễn ra rất phong phú và đa dạng, với rất nhiều trò chơi dân gian, các trò chơi mới mang tính chất thi thố tài năng giữa các cộng đồng dân cư, tộc người. Phần hội đền Chín Gian chứa đựng trong đó những bản sắc văn hóa dân tộc xứ Nghệ và gắn bó hữu cơ với phần lễ. Lễ hội cũng là dịp các bản mường trở về với cội nguồn của dân tộc mình. Bên cạnh đó, nó còn thể hiện sức mạnh cố kết cộng đồng làng xã.

Tiêu biểu trong phần hội là các trò chơi dân gian truyền thống, mang đậm bản sắc văn hóa của một bộ phận dân cư ở khu vực miền núi phía Tây Nghệ An như: Khắc luống (quành long); đánh cồng (tý cồng); vật (pằm cắn); đánh quay (khiếc xảng); đi cà kheo (phảng cống quến); bắn nỏ (ninh nà); kéo co (lạc xào); ném còn (vít con); đánh khăng (tành tù); chọi gậy (chìm nều); tọ mạc lẹ,...

3. Các trò diễn xướng dân gian trong Lễ hội đền Chín Gian

Trò chơi dân gian trong Lễ hội đền Chín Gian luôn thu hút được nhiều người tham gia, trổ tài. Tuy nhiên bên cạnh đó có một hình thức khác rất sôi nổi đó là hình thức diễn xướng dân gian mang đậm sắc thái dân tộc như: lăm, khắp, suối, nhuôn. Đặc biệt là hát xuối, lăm, nhuôn, chúc Tạo mường sống lâu, chúc cho chín bản mười mường được bình yên, hạnh phúc. Các hình thức diễn xướng này còn được tổ chức ở nhiều địa điểm quanh khu vực đền vào buổi đêm, thậm chí là đồng bào còn hát cho đến sáng ngày hôm sau.

Trai gái của mường có thể tham gia ở một hay nhiều đám vui tùy thích. Vì vậy, trong các buổi diễn xướng này các cô gái bản và chàng trai mường thường tìm cho mình các ý chung nhân.

Ngoài hình thức hát xướng trong lễ hiến sinh còn có hình thức (Hắp nẳng xử, lóng lái) tức hát thơ theo cốt truyện trường ca. Đặc biệt có điệu "Hắp bảo xảo", hát trai gái giao duyên, hình thức này có nhiều làn điệu với những lời ca giản dị, những câu ca trữ tình xa xưa vẫn còn lưu truyền cho đến tận ngày nay.

Khắc luống (quành long)

Khắc luống theo tiếng Thái gọi là "quành long, tung lòng" có nghĩa là gõ máng giã gạo. Trong Lễ hội đền Chín Gian, trò khắc luống hầu như diễn ra ở mọi lúc mọi nơi, kể cả tại sân đền khi có lễ tế, và ngoài sân hội, người ta cũng đều khắc luống. Khắc luống là một nghệ thuật diễn xướng được đồng bào trình diễn bằng cách dùng chày và cối giã gạo tạo nên các tổ hợp âm thanh theo những cốt truyện dân gian của người Thái. Có nhiều cách khắc luống, song người ta chủ yếu sử dụng cách khắc lồng hội để trình diễn trong Lễ hội đền Chín Gian. Khắc lồng hội là 2 dãy người đứng 2 bên máng, mỗi bên khoảng 5 người, đâm chày chéo nhau sang thành máng; khắc phặt phun, gõ chày vào thành máng theo kiểu dệt vải; khắc tỏ cảy, gõ chày vào thành máng theo kiểu chọi gà; tung lòng muổn, tạo nên tiết điệu vui, rộn ràng: "tùng tùng, tùng cắc, tùng cắc, tùng cắc, tùng cắc, cắc tùng...." tạo ra sự rộn ràng vui nhộn cho lễ hội.

Đánh cồng (tý cồng)

Người Thái thường nói: "tý cóong, ki lầu" nghĩa là "đánh cồng, uống rượu". Ngày hội, có

uống rượu cần là có đánh cồng. Bộ cồng người Thái gồm có 4 cái, tương ứng với 4 âm khác nhau, được treo trên giàn cố định. Tính từ trái sang phải được thể hiện như sau: tỉnh cồng số 1, gọi là "cóong tủng, cóong mế" nghĩa là cồng mẹ; tỉnh còong số 2 gọi là "cóong ời", gọi là cồng chị cả; tỉnh cóong số 3 gọi là "còong cán" gọi là cồng chị hai; tỉnh còong số 4 gọi là "cóong la" gọi là em út. Loại cồng người Thái thường dùng là cồng có núm mang hình tượng bộ ngực của người phụ nữ, nên được gọi theo thứ bậc ở trong nhà. Bốn cái cồng tương ứng với 4 thang âm: rê, son, la, rế. Có một cách đánh cồng theo bài bản do cha ông truyền lại. Đó là cách đánh cồng bộ, tức là đánh cả 4 cồng, theo thứ tự 1,2,3,4 theo tiết tấu vừa phải. Đây là cách đánh thông dụng, phổ biến, tạo âm thanh bình thường cho người nghe. Cách đánh cồng hạ tiết tấu vừa phải chỉ đánh 3 cồng 1,2,3, bỏ cồng 4, tiết tấu nhanh như nước chảy theo thứ tự; 443;442;441;442,.. mỗi lúc một nhanh hơn. Ngoài một đến hai người đánh cồng, bên cạnh đó còn có thêm một người đánh trống dẫn nhịp. Trong quá trình đánh cồng, trống, người đánh bị sai nhịp thường bị những người xung quanh reo hò, phê phán, tạo sự vui vẻ trong buổi lễ.

Lễ hội Đền Chín gian từ rất lâu đã trở thành ngày hội thiêng liêng, là điểm hội tụ văn hóa tâm linh của đồng bào dân tộc Thái miền Tây xứ Nghệ, để sau một năm bộn bề lo toan công việc vào những ngày 14,15,16/2 âm lịch, đồng bào các dân tộc lại cùng hướng về cội nguồn tỏ lòng thành kính, biết ơn các bậc tiền nhân có công khai phá đất rừng hoang lập nên bản mường và cầu mong năm mới mưa thuận gió hòa, mùa màng tốt tươi, người dân có cuộc sống ấm no hạnh phúc và cầu cho quốc thái dân an.❑

Đối chiếu nam với nữ, người ta thường cho rằng đàn ông khỏe hơn, phụ nữ năng động hơn, có khi hung hăng hơn; đặc biệt là họ ham thích đua tranh, có tính hiếu thắng, luôn muốn mình nổi trội trước quần chúng, thậm chí muốn có cả quyền uy. Tuy nhiên họ cũng biết tự kiểm tra, và khá biết điều để tự chủ bản thân. Còn phụ nữ thì sao? Đấy là những sinh linh yếu đuối, phụ thuộc hay bị động. Họ luôn nhân nhượng, chịu nhịn, chỉ nghĩ đến gia đình, thường chịu tác động của những xúc động xúc cảm. Có vẻ là hoàn toàn đã rõ. Chỉ có điều là các cuộc nghiên cứu gần đây lại chỉ xác nhận một phần thôi ý kiến trên đây.

Đã có thể xác lập trước hết về mặt hình thái cũng như về mặt sinh lý rằng nhiều phẩm chất của phái mạnh thường được quyết định theo di truyền hoặc ít ra chúng là bẩm sinh. Trái lại ở phụ nữ nhiều phẩm chất là do giáo dục hoặc do "khí hậu" xã hội mà thành, bởi thế phụ nữ mềm dẻo hơn, thích nghi nhanh hơn với các yêu cầu và các dư luận bên ngoài. Họ